

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~927~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~04~~ tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000
Trung tâm đô thị phía Bắc Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung (điều chỉnh) đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030;

Theo đề nghị của UBND thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 28/5/2021 và Công văn số 1151/UBND-QLĐT ngày 27/5/2021; đề xuất của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 675/BCTĐ-SXD ngày 28/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị phía Bắc Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị phía Bắc phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ.

2. Quy mô, phạm vi lập quy hoạch:

- Phạm vi ranh giới lập quy hoạch có tổng quy mô diện tích khoảng 772,4ha thuộc một phần địa giới hành chính của phường Phổ Ninh (khoảng 519,4ha), phường Phổ Minh (khoảng 205,6ha) và Phường Nguyễn Nghiêm (khoảng 47,4ha), thị xã Đức Phổ.

- Giới cận như sau:

- + Phía Đông: giáp sông Trà Câu và khu đô thị phía Đông.
- + Phía Tây: giáp đường sắt Bắc Nam.
- + Phía Nam: đường Trần Hưng Đạo.
- + Phía Bắc: giáp sông Trà Câu.

3. Tính chất:

- Là khu đô thị thương mại - dịch vụ phía Bắc thị xã với các chức năng chính: Khu thương mại dịch vụ, công cộng, khu ở cải tạo chỉnh trang và xây dựng mới, công viên cây xanh, với hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, góp phần tạo mỹ quan cho khu vực phía Bắc.

- Là khu vực tập trung các cơ sở giáo dục đào tạo nghề gắn với thực hành, thực nghiệm có chất lượng nhằm cung cấp lực lượng lao động có tay nghề phục vụ việc phát triển công nghiệp và dịch vụ du lịch.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
A	Tổng diện tích quy hoạch	ha	772,4
B	Dân số dự báo	người	15.853
I	Đất xây dựng đô thị	m ² /người	
1	Đất dân dụng đô thị	m ² /người	
	- Đất đơn vị ở bình quân	m ² /người	≥15
	- Đất công trình dịch vụ công cộng	m ² /người	≥4
	- Đất công viên cây xanh	m ² /người	≥6
	- Đất giao thông	m ² /người	≥10
2	Đất ngoài dân dụng	m ² /người	20-70
II	Hạ tầng xã hội		
1	Giáo dục		
	- Trường mầm non	cháu/1000 người	≥50
		m ² /1 cháu	≥12

	- Trường tiểu học	hs/1000 người $m^2/1$ học sinh	≥ 65 ≥ 10
	- Trường trung học cơ sở	hs/1000 người $m^2/1$ học sinh	≥ 55 ≥ 10
	- Trường phổ thông trung học	hs/1000 người $m^2/1$ học sinh	≥ 40 ≥ 10
2	Y tế		
	- Trạm y tế	trạm $m^2/trạm$	1 500
	- Bệnh viện đa khoa	giường/1000 người $m^2/giường$ bệnh	4 100
3	Thể dục thể thao		
	- Sân thể thao cơ bản	$m^2/người$ ha/công trình	0,6 1,0
	- Sân vận động	$m^2/người$ ha/công trình	0,8 2,5
	- Trung tâm thể dục thể thao	$m^2/người$ ha/công trình	0,8 3,0
4	Các công trình văn hóa (sân chơi, sân luyện tập, thư viện, nhà văn hóa, bảo tàng, triển lãm...)		Theo tiêu chuẩn đô thị loại IV
5	Chợ	ha/công trình	0,2 - 1,0
	- Cấp đơn vị ở	ha/công trình	0,2
	- Cấp đô thị	ha/công trình	1,0
III Hạ tầng kỹ thuật			
1	Giao thông	% diện tích đất xây dựng đô thị	≥ 18
	Bãi đỗ xe	$m^2/người$	$\geq 2,5$
2	Chỉ tiêu cấp nước		
	Sinh hoạt	l/người.ngđ	≥ 100
	Công trình công cộng và dịch vụ	l/ m^2 sàn.ngđ	≥ 2
	Công trình du lịch	l/giường.ngđ	≥ 200
	Công trình công nghiệp, kho tàng	$m^3/ha.ngđ$	≥ 20
3	Chỉ tiêu cấp điện		
	Sinh hoạt	Kwh/ng/năm	1000
	Công trình công cộng và dịch vụ	%	30
	Công trình nghỉ dưỡng	Kwh/giường	2,0-3,5
	Công trình công nghiệp, kho tàng	kW/ha	50-350
4	Chỉ tiêu nước thải		
	Sinh hoạt	l/người/ngày % nước cấp	120 90
	Công nghiệp	$m^3/ha/ngày$	16 - 48

5	Chỉ tiêu rác thải	kg/người/ngày	0,8-1,0
6	Nghĩa trang	ha/1000 dân	0,6
7	Mật độ đường công thoát nước chính	km/km ²	≥3,5

5. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
I	Đất xây dựng đô thị	559,98	72,5
1	Đất dân dụng	458,53	59,4
1.1	Đất các đơn vị ở	256,73	33,2
	- Đất nhóm nhà ở	236,41	30,6
	+ Đất nhóm ở hiện trạng chính trang	174,46	22,6
	+ Đất nhóm nhà ở xây dựng mới	61,85	8,0
	- Đất dịch vụ - công cộng trong đơn vị ở	15,20	2,0
	- Đất vườn hoa cây xanh trong đơn vị ở	5,12	0,7
1.2	Đất thương mại dịch vụ kết hợp ở (tỷ lệ đất nhóm nhà ở ≤ 40%)	16,88	2,2
1.3	Đất dịch vụ - công cộng đô thị	22,75	2,9
	- Đất trường THPT	1,97	0,3
	- Đất trung tâm y tế	1,00	0,1
	- Chợ đô thị	1,27	0,2
	- Đất dịch vụ - công cộng đô thị khác	18,51	2,4
1.4	Đất cây xanh quảng trường đô thị	20,79	2,7
1.5	Bãi đỗ xe	4,45	0,6
1.6	Đất giao thông nội thị	136,93	17,7
2	Đất ngoài dân dụng	101,45	13,1
2.1	Đất cơ quan	5,29	0,7
2.2	Đất trung tâm nghiên cứu đào tạo	6,70	0,9
2.3	Đất an ninh - quốc phòng	7,97	1,0
2.4	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	1,47	0,2
2.5	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	4,34	0,6
2.6	Đất cây xanh cảnh quan	61,46	8,0
2.7	Đất cây xanh cách ly	5,00	0,6
2.8	Giao thông đối ngoại	9,22	1,2
II	Đất khác	212,42	27,5
1	Mặt nước (sông suối, kênh...)	45,83	5,9
2	Đất dự trữ phát triển	165,17	21,4
2.1	Đất dịch vụ - công cộng dự trữ	5,48	0,7
2.2	Đất cây xanh đô thị dự trữ	16,04	2,1
2.3	Đất dự trữ khác (ở, cc đvở,...)	143,65	18,6
3	Đất thủy lợi	1,42	0,2
	Tổng	772,4	100,0

6. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan:

a) Nguyên tắc quy hoạch không gian:

Trung tâm đô thị phía Bắc Phường Nguyễn Nghiêm phát triển trên cơ sở các trục giao thông chính: Đường Nguyễn Tất Thành (đường tránh Quốc lộ 1), đường Lê Thánh Tôn - Trần Hưng Đạo, đường Nguyễn Nghiêm, trục chính ven sông Đập Quán, trục ngang, trục dọc theo định hướng quy hoạch chung, hệ thống không gian mở tự nhiên: Núi Mồ Côi, sông Đập Quán, sông Trà Câu; Quy hoạch không gian kiến trúc đô thị phía Bắc Phường Nguyễn Nghiêm được định hướng như sau:

- Giữ lại, từng bước cải tạo chỉnh trang khu vực trung tâm phường Phổ Ninh hiện hữu; bố trí đan xen các chức năng đô thị: Công trình công cộng, công viên, bãi xe,... tăng tiện nghi khu ở hiện hữu.

- Khai thác quỹ đất mới, hình thành trục cảnh quan chính cho khu vực và các không gian điểm nhấn trọng tâm đô thị: Trung tâm giáo dục, cơ quan hành chính, trung tâm văn hóa - thể dục, thể thao, công trình công cộng cấp đô thị, cây xanh cảnh quan mặt nước ven sông Trà Câu, sông Đập Quán, công viên tập trung gắn với trung tâm văn hóa - thể dục, thể thao.

- Phát triển các khu đô thị mới đồng bộ, hiện đại kết hợp với cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, khớp nối đồng bộ với các dự án đã và đang triển khai trong khu vực.

- Không gian đô thị gắn kết chặt chẽ vùng cảnh quan ven sông Trà Câu, sông Đập Quán thành một tổng thể thống nhất từ hình thái tới màu sắc kiến trúc.

b) Các không gian chính trong khu vực quy hoạch:

b.1) Trung tâm hành chính cấp phường, xã:

- Quy hoạch mới trụ sở UBND phường Phổ Ninh tại ngã giao đường N10 - D13; trụ sở UBND phường Phổ Ninh và Phổ Minh hiện hữu chuyển thành đất cơ quan dự phòng.

- Quy hoạch mới trụ sở Công an phường Phổ Ninh tại ngã giao đường N8 và đường Nguyễn Nghiêm và trụ sở Công an phường Phổ Minh trên đường Trần Hưng Đạo.

b.2) Đất trung tâm y tế: Quy hoạch mới 01 công trình y tế cấp đô thị trên trục chính N9, 01 công trình y tế cấp đơn vị ở khu vực phía Đông đường Nguyễn Nghiêm (giữ lại Trạm y tế phường Phổ Ninh).

b.3) Đất trung tâm giáo dục - đào tạo:

- Quy hoạch mới trung tâm giáo dục đào tạo tại phía Nam đường N9.

- Giữ lại hệ thống trường học hiện hữu; quy hoạch mới 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường THCS cho đơn vị ở phía Đông đường Nguyễn Nghiêm và 01 trường Mầm non ở khu vực phía Bắc.

b.4) Văn hóa - thể dục, thể thao: Quy hoạch mới trung tâm văn hóa - thể dục, thể thao phường Phổ Ninh trên đường N9, giữ lại các điểm sinh hoạt văn hóa hiện hữu.

b.5) Hệ thống công viên cây xanh:

- Quy hoạch mới công viên trung tâm đô thị về phía Bắc đường N9.
- Quy hoạch mới công viên ven sông Đập Quán, cây xanh cảnh quan ven sông, suối.
- Quy hoạch mới quỹ đất cây xanh vườn hoa trong mỗi đơn vị ở nhằm đáp ứng nhu cầu cho người dân.

b.6) Trung tâm thương mại dịch vụ:

- Quy hoạch 02 chợ mới, trong đó 01 chợ đô thị ở phía Tây nút giao D13-N13 và 01 chợ đơn vị ở tại nút giao đường D5-N11.
- Quy hoạch mới các quỹ đất thương mại dịch vụ trên các trục đường chính đô thị, các nút giao thông chính; kêu gọi đầu tư, phát triển, đáp ứng phục vụ nhu cầu mua sắm người dân, khai thác quỹ đất và tạo điểm nhấn đô thị.
- Khu đất thương mại dịch vụ kết hợp ở: Bố trí khu vực giáp sông Đập Quán thuận lợi cho việc kêu gọi đầu tư.

b.7) Các đơn vị ở: Giữ lại chính trang các khu ở hiện trạng và bố trí thêm quỹ đất ở mới đáp ứng khả năng dung nạp dân số trong tương lai.

b.8) Bãi đỗ xe công cộng: Bố trí các bãi đỗ xe ở các khu vực tập trung đông người như công trình công cộng, thương mại, công viên...

b.9) Đất dự trữ phát triển: Bố trí quỹ đất dự trữ phía Đông sông Đập Quán và phía Tây đường Nguyễn Nghiêm.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

a.1) San nền:

- San nền sử dụng giải pháp tôn nền kết hợp hệ thống kè ven sông và các giải pháp thoát nước đồng bộ để bảo vệ đô thị. San nền cục bộ ở các khu vực xây dựng mới, cao độ san nền phù hợp với nền hiện trạng của từng khu vực và các tuyến đường xung quanh.

- Cao độ không chế san nền cụ thể của từng khu vực như sau:

- + Khu vực phía Tây đường Nguyễn Nghiêm: Cao độ nền $\geq 5,0\text{m}$.
- + Khu vực phía Đông đường Nguyễn Nghiêm: Cao độ nền $\geq 4,5\text{m}$.
- + Các khu vực khác: cần tôn nền đến cao độ $H \geq 4,5\text{m}$.

a.2) Thoát nước mưa:

- Những khu vực được xây dựng mới đồng bộ, quy hoạch hệ thống thoát nước riêng cho nước mưa và nước thải. Đối với các khu vực dân cư hiện hữu, quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng.

- Các lưu vực thoát nước mưa chính:

+ Lưu vực phía Tây đường Nguyễn Nghiêm: Thu nước trên các trục đường chính, thoát ra hồ điều hòa, sông Đập Quán và sông Trà Câu.

+ Lưu vực trung tâm: Thu nước trên các trục đường chính, thoát ra sông Đập Quán.

+ Lưu vực phía Đông: Thu nước trên các trục đường chính, thoát ra hồ điều hòa, sông Đập Quán và sông Trà Câu.

- Hệ thống thoát nước đối với tuyến nhánh sử dụng cống tròn D600-D1500, đối với các tuyến cống chính sử dụng cống hộp B1500.

b) Giao thông:

b.1) Giao thông đối ngoại:

Trục Quốc lộ 1: Đoạn qua đô thị Phố Ninh từ Km1091+657 cầu Trà Câu đến Km1095+557 tại cầu Xã Cấp, quy mô mặt cắt ngang chia làm 3 loại như sau:

- Đoạn tránh Quốc lộ 1 trong đô thị: Quy hoạch mặt cắt ngang 32,0m; trong đó, lòng đường 23,0m, vỉa hè và taluy 2x4,5m. Các đoạn đi qua khu vực dân cư quy hoạch đường gom trong hành lang đường bộ với quy mô mặt cắt ngang 11,5m; trong đó, lòng đường 7,5m và vỉa hè phía khu dân cư 4,0m.

- Đoạn tránh Quốc lộ 1 ngoài đô thị: Quy hoạch mặt cắt ngang 32,0m; trong đó, lòng đường 21,0m, vỉa hè 2x4,5m, dải phân cách 2,0m.

- Quốc lộ 1 trong đô thị: Mặt cắt ngang 32,0m; trong đó, lòng đường 23,0m, vỉa hè 2x4,5m.

b.2) Giao thông đối nội:

- Đường trục chính đô thị: Cải tạo, nâng cấp, xây mới các tuyến này với lộ giới từ 29,0 - 32,0m nhằm kết nối các trung tâm dân cư và các công trình chính cấp đô thị.

- Đường chính đô thị, đường liên khu vực: Cải tạo, nâng cấp, xây mới các tuyến này với lộ giới từ 27,0 - 33,0m nhằm kết nối các khu chức năng chính, tạo cảnh quan cho đô thị.

- Đường chính khu vực, đường khu vực và đường phân khu vực: Cải tạo, nâng cấp, xây mới các tuyến này với lộ giới từ 15,5 - 20,5m.

- Đối với đường nội bộ hiện trạng trong đông dân cư, kiến nghị mở rộng và nâng cấp tuyến này với lộ giới 13,5m.

b.3) Giao thông tĩnh:

- Quy hoạch mới bố trí 01 bến xe gần nút giao đường Nguyễn Nghiêm và Nguyễn Tất Thành, với diện tích khoảng 3,27ha.

- Quy hoạch các bãi đỗ xe tập trung với tổng diện tích 4,45 ha, được tổ chức gần các công trình công cộng, quảng trường, trung tâm thương mại, công viên cây xanh và các khu dân cư nhằm phục vụ người dân đô thị.

c) Cấp điện:

- Nguồn điện: Sử dụng lưới điện Quốc gia từ trạm 110kV Mộ Đức và trạm 110kV Đức Phổ.

- Tổng công suất tính toán 8.755kVA; giữ nguyên 16 trạm biến áp hiện hữu với tổng công suất khoảng 2.650kVA; kết hợp, quy hoạch mới 13 trạm biến áp, công suất mỗi trạm 400-560KVA.

- Lưới điện:

+ Quy hoạch xây dựng mới kết hợp cải tạo nâng chỉnh một số tuyến điện trung thế, hạ thế nhằm phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường giao thông.

+ Đối với các khu vực xây dựng mới, khuyến khích lưới điện được hạ ngầm đi trong hào kỹ thuật đảm bảo mỹ quan đô thị. Với các khu vực hiện hữu, từng bước hạ ngầm lưới điện tiến tới hạ ngầm hoàn toàn lưới điện cho toàn đô thị.

- Lưới điện chiếu sáng đường phố: Xây dựng các tuyến cáp ngầm chiếu sáng dọc theo các trục đường giao thông, kết hợp chiếu sáng trang trí trong khuôn viên các công trình và các khu chức năng của công viên.

d) Cấp nước:

- Nguồn nước lấy từ nhà máy nước Phường Nguyễn Nghiêm, công suất đến năm 2035 (theo định hướng QHC) 15.000 m³/ngày.đêm.

- Tổng nhu cầu dùng nước khoảng 3.978 m³/ngày.đêm.

- Mạng lưới đường ống:

+ Các tuyến ống chuyển tải bao gồm 3 tuyến ống chính D200, D300 chạy dọc các trục đường chính (Nguyễn Nghiêm, Lê Thánh Tôn và Trần Hưng Đạo). Tổng chiều dài khoảng 7,0 km.

+ Các tuyến ống dẫn D100 - D150: chạy dọc theo trục đường trong khu vực. Tổng chiều dài đường ống khoảng 58 km.

- Bố trí các trụ cấp nước cứu hỏa cách nhau khoảng từ 100m - 150m.

đ) Thoát nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang:

đ.1) Thoát nước thải:

- Quy hoạch xây dựng mới 02 trạm xử lý nước thải: Trạm Phố Ninh được đặt ở phía Tây bến xe, công suất 1.500 m³/ngày.đêm và trạm xử lý nước thải Đức Phố được đặt ở phía Đông Bắc khu vực lập quy hoạch, công suất 9.000 m³/ngày.đêm (đảm nhận công suất xử lý cho cả phân khu Trung tâm). Toàn bộ nước thải tập trung về các tuyến ống chính và các tuyến cống bao đưa về trạm xử lý nước thải để xử lý. Khuyến khích các dự án khu dân cư, khu đô thị đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng theo mô hình xử lý nước thải phân tán nhằm giảm tải cho trạm xử lý nước thải chung của khu vực.

- Các tuyến thoát nước thải quy hoạch có đường kính từ Ø300 - Ø600 đi dọc theo vỉa hè các trục đường, thu gom nước thải dẫn về các trạm xử lý.

đ.2) Chất thải rắn:

- Chất thải rắn phát sinh trong khu vực quy hoạch phải được phân loại, thu gom, xử lý (hoặc chôn lấp) tại Khu xử lý CTR chung của thị xã Đức Phổ.

- Bố trí các thùng rác công cộng trên vỉa hè các trục đường, trong khuôn viên công trình với khoảng cách hợp lý.

- Chất thải rắn phải được thu gom định kỳ hàng ngày, đúng thời điểm theo quy định.

đ.3) Nghĩa trang:

- Khu vực lập quy hoạch không bố trí đất nghĩa trang.

- Sử dụng nghĩa trang chung của đô thị.

- Từng bước đóng cửa, di dời nghĩa địa nhỏ lẻ trong khu vực.

e) Quy hoạch thông tin liên lạc, hào kỹ thuật:

e.1) Mạng điện thoại, mạng truyền hình:

Sử dụng các trạm cung cấp theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được duyệt. Các nhà cung cấp dịch vụ sẽ triển khai mạng đến từng đơn vị qua mạng cáp hoặc trạm thu phát sóng.

e.2) Mạng ngoại vi:

- Gồm các hệ thống hào, bể cáp và hầm cáp bố trí dọc theo các vỉa hè đường. Các tuyến thông tin liên lạc được hạ ngầm, bố trí trong mương dẫn cáp.

- Các tuyến cáp được đặt trong ống nhựa bảo vệ PVC Ø110x0,5; tại những đoạn qua đường sử dụng loại ống sắt hoặc kẽm. Các tủ, hộp cáp được bố trí tại các ngã ba, ngã tư nhằm thuận lợi cho việc lắp đặt và quản lý.

e.3) Hào kỹ thuật:

Quy hoạch xây dựng các tuyến hào kỹ thuật đi dọc theo vỉa hè các trục đường chính. Bố trí các tuyến đường dây, đường ống trong hào kỹ thuật hợp lý, đảm bảo khoảng cách giữa các tuyến theo quy định.

g) Đánh giá môi trường chiến lược và giải pháp bảo vệ môi trường:

g.1) Giải pháp về kỹ thuật

- Về tổng thể:

- + Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải (rắn, lỏng) cho toàn bộ các khu dân cư đô thị và các công trình khác có nguồn gây ô nhiễm.

- + Thiết lập và duy trì hoạt động thường xuyên hệ thống quan trắc môi trường chung.

- + Thiết lập các vành đai cây xanh cho các khu dân cư, để tăng khả năng chịu tải môi trường của các hệ sinh thái, góp phần cải tạo những khu vực bị ô nhiễm (do chất thải rắn, lỏng...) để cải tạo môi trường sinh thái.

- Về giảm thiểu tác động tới chất lượng môi trường không khí:

- + Trồng các hành lang cây xanh với nhiều dải cây xanh nhằm giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn dọc các trục giao thông chính.

- + Tăng cường mật độ cây xanh ở những nơi còn đất trống để đạt diện tích cây xanh lớn nhất trong đô thị để cải thiện điều kiện vi khí hậu: Tổ chức không gian cây xanh và các không gian mở trong đô thị, tổ chức không gian cây xanh đường phố, khu nhà ở, các vườn hoa nhỏ, công viên...

+ Tại các trục đường giao thông chính, nền đường nên thường xuyên được quét dọn và phun nước chống bụi.

- Về giảm thiểu tác động đến môi trường nước:

+ Cải tạo sông hồ, xây dựng quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải đô thị, đa dạng hóa loại hình và công nghệ xử lý nước thải theo quy mô và tính chất của các đô thị.

+ Nâng cấp, xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải đô thị.

+ Không đổ chất thải xuống các dòng chảy, xả thải bừa bãi trên các khu vực sông suối.

+ Không được bố trí, xây dựng các công trình có nguy cơ gây ô nhiễm nước gần khu vực nguồn nước.

- Về biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường đất:

+ Các khu xử lý, trung chuyển nước thải và rác thải phải có hệ thống chống thấm tốt để tránh gây ô nhiễm đất và nước ngầm.

+ Chất thải rắn trong sinh hoạt của người dân phải được thu gom, phân loại và chuyển đến vị trí đổ thải theo quy định, không vứt bừa bãi, lung tung tại các khu vực đất trống.

g.2) Giải pháp về quản lý:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về bảo vệ môi trường trong đô thị đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại khu vực.

- Giám sát hiệu quả của các công trình xử lý ô nhiễm, phát hiện các nguyên nhân gây biến động môi trường và xây dựng các giải pháp không chế hữu hiệu.

g.3) Chương trình quan trắc, giám sát môi trường:

- Quan trắc môi trường không khí tại các nút giao thông và trên các tuyến giao thông chính của khu vực, quan trắc môi trường không khí ở khu dân cư tập trung để nhận biết sớm sự gia tăng của các chất gây ô nhiễm nhằm có biện pháp giảm thiểu.

- Tiến hành quan trắc môi trường nước sông suối trong khu vực tại nguồn tiếp nhận xả thải, môi trường nước ngầm tại khu vực dân cư đông đúc, khu vực bãi rác nhằm theo dõi sự ô nhiễm môi trường nước theo thời gian.

- Quan trắc môi trường đất tại khu vực dân cư đông đúc, khu vực xử lý nước thải, bãi tập kết rác.

- Lấy mẫu nước thải sinh hoạt, nước thải y tế trước và sau khi xử lý để theo dõi, từ đó có thể thay đổi công nghệ xử lý, quy mô khu xử lý phù hợp, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Giám sát quá trình thu gom và xử lý chất thải rắn để biết được sự thay đổi về khối lượng, thành phần các loại chất thải rắn, qua đó có biện pháp xử lý phù hợp, hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

h) Hạng mục ưu tiên đầu tư:

h.1) Hạ tầng kỹ thuật:

- Đầu tư xây dựng tuyến trục chính Tây (D5), tuyến Huỳnh Công Thiệu nối dài (N7) tuyến N9, đầu tư các trục đường đô thị.
- Xây dựng kè ven sông Trà Câu; đường và kè ven sông Đập Quán.
- Đầu tư hệ thống thu gom nước thải và trạm xử lý nước thải.
- Nâng cấp, mở rộng phạm vi cấp nước sinh hoạt.

h.2) Hạ tầng xã hội:

- Ưu tiên xây dựng các công trình công cộng, dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của các khu dân cư: hệ thống giáo dục các cấp như trường Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở; các điểm sinh hoạt văn hóa, trạm y tế; vườn hoa cây xanh, thể dục thể thao trong các khu ở và các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu khác.
- Xây dựng các quảng trường và các công viên ven sông.
- Kêu gọi đầu tư xã hội hóa các công viên cây xanh tập trung, các công trình phát triển hỗn hợp, thương mại dịch vụ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác xây dựng cơ bản, thực hiện quy hoạch và kiến trúc đô thị theo thẩm quyền.

2. UBND thị xã Đức Phổ chịu trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng.
- Tổ chức công bố công khai, cắm mốc giới quy hoạch để các tổ chức, cơ quan có liên quan và Nhân dân trong vùng quy hoạch biết, thực hiện.
- Tổ chức kiểm tra, rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và các dự án có liên quan để có giải pháp điều chỉnh kịp thời, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phân khu được duyệt.
- Phê duyệt Quy định quản lý đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị phía Bắc Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hoá, Thể

thao và Du lịch; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ; Chủ tịch UBND các phường: Phổ Ninh, Phổ Minh, Nguyễn Nghiêm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TT Thị ủy và HĐND TX Đức Phổ;
- VPUB: PCVP, các P.n/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.310.



Đặng Văn Minh